TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C L** **TỈNH K H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2023/HSST Ngày 29 tháng 12 năm 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C L – TỈNH K H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Thu

2/ Ông Thái Cao Bình

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L – tỉnh K H tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C L, tỉnh Khánh Hoà, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/HSST ngày 08/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình S - sinh ngày: 17/5/1971 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Khánh Thành Nam, xã Suối Cát, huyện C L, tỉnh K H; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Hùng (chết) và bà Phạm Thị Em; Vợ: Trần Thị Thu Thủy; Con: 03 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Lê Anh K - sinh ngày 09/12/1983 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Khánh Thành Nam, xã Suối Cát, huyện C L, tỉnh K H; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đi (chết) và bà Lê Thị Út; Vợ: Đinh Thị Tuyết Nhung; Con: 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất

sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

3. Vi Văn N (tên gọi khác: Huỳnh Phương Nam, Lăng Trọng Thành, Nguyễn Đình Nam) - sinh ngày 20/10/1980 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Hiện, Tiên Kỳ, Tân Kỳ, Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: thôn Phước Sơn, xã Phước Đồng, thành phố N T, tỉnh K H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn Mạnh (chết) và bà Lê Thị Ngọc; Vợ, con: chưa; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa, tỉnh K H (nay là thị xã Ninh Hòa, tỉnh K H) xử phạt 07 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Chấp hành án xong ngày 09/11/2007. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C L từ ngày 14/8/2023. (có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

1. Nguyễn Hữu Lộc, sinh năm: 1984; nơi cư trú: 83/12/5/4 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Trần Huy Hùng, sinh năm: 1984; nơi cư trú: 120 Dương Hiến Quyền, phường Vĩnh Hòa, thành phố N T, tỉnh K H. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ngô Đông Sơn, sinh năm: 1983; nơi thường trú: thôn Phước Thượng, xã Phước Đồng, thành phố N T, tỉnh K H; chỗ ở: 114 Nguyễn Thị Kiêu, tổ 1, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Thủy, sinh năm: 1985; nơi thường trú: thôn Phước Thượng, xã Phước Đồng, thành phố N T, tỉnh K H; chỗ ở: 114 Nguyễn Thị Kiêu, tổ 1, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ tháng 01/2023 đến tháng 02/2023, Nguyễn Đình S, Phạm Lê Anh K và Vi Văn N đã nhiều lần dùng rựa, cưa máy cưa trộm cây gỗ tại thửa đất số 537, 550, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại thôn Khánh Thành Nam, xã Suối Cát, huyện C L của ông Nguyễn Hữu Lộc - sinh năm 1984, trú tại 83/12/5/4 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh và ông Trần Huy Hùng - sinh năm 1984 trú tại 120 Dương Hiến Quyền, phường Vĩnh Hòa, thành phố N T, tỉnh K H. Cụ thể:

- Khoảng đầu tháng 01/2023 (không xác định được ngày cụ thể), Sỹ, Khoa và Năm đã ba lần cưa trộm cây gỗ tại thửa đất 537, 550 của ông Nguyễn Hữu Lộc và ông Trần Huy Hùng được 12 thước củi (mỗi thước củi tương đương 01 x 01 x 01m) rồi đem bán cho ông Ngô Đông Sơn và bà Nguyễn Thị Thủy trú tại thôn Phước Thượng, xã

Phước Đồng, thành phố N T với giá là 4.800.000đồng (lần thứ nhất bán 05 thước x 400.000đồng/thước = 2.000.000đồng; lần thứ hai bán 03 thước x 400.000đồng/thước = 1.200.000đồng; lần thứ ba bán 04 thước x 400.000đồng/thước = 1.600.000đồng). Số tiền bán được, cả ba tiêu xài hết.

- Ngày 09/02/2023 và ngày 10/02/2023, Sỹ, Khoa và Năm tiếp tục đến thửa đất số 537, 550 của ông Lộc và ông Hùng cưa trộm cây gỗ được 05 thước củi rồi đem bán cho ông Ngô Đông Sơn với giá 2.000.000đồng (05 thước x 400.000đồng/thước = 2.000.000đồng). Số tiền bán được, cả ba tiêu xài hết.

- Ngày 12/02/2023, Sỹ, Khoa và Năm tiếp tục đến thửa đất số 537, 550 của ông Lộc và ông Hùng cưa trộm cây gỗ và để tại chỗ không tập kết đem bán. Đến ngày 15/02/2023, Sỹ, Khoa và Năm quay lại tiếp tục cưa trộm gỗ và tập kết cây gỗ ở bãi đất trống để đem bán thì bị ông Trần Huy Hùng phát hiện.

Ngày 16/02/2023, ông Trần Huy Hùng đã trình báo Công an xã Suối Cát sự việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình S, Phạm Lê Anh K và Vi Văn N đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C L xác định: 89 cây gỗ keo có đường kính gốc trung bình là 20,1cm tại thời điểm định giá từ khoảng tháng 01/2023 đến tháng 02/2023 là: 7.792.751đồng; 26 cây gỗ bời lời có đường kính gốc trung bình là 14,2cm tại thời điểm định giá từ khoảng tháng 01/2023 đến tháng 02/2023 là: 2.695.472đồng; 02 cây gỗ chang chang có đường kính gốc kích thước lần lượt: 10cm và 36cm tại thời điểm định giá từ khoảng tháng 01/2023 đến tháng 02/2023 là: 501.967đồng; 01 cây gỗ xoài tây có đường kính gốc kích thước 48cm tại thời điểm định giá từ khoảng tháng 01/2023 đến tháng 02/2023 là: 5.530.000đồng; 01 cây gỗ ké có đường kính gốc kích thước 15cm tại thời điểm định giá từ khoảng tháng 01/2023 đến tháng 02/2023 là: 121.702đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 16.641.892đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) máy cưa cầm tay, nhãn hiệu NEW WEST 688, màu cam.

- 01 (một) cây rựa có chiều dài 56,5cm, cán gỗ dài 33cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 23,5cm, bản lưỡi rộng 3,1cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu Lộc, Trần Huy Hùng không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với ông Ngô Đông Sơn và bà Nguyễn Thị Thủy đã mua cây gỗ do Sỹ, Khoa và Năm bán, tuy nhiên, ông Sơn và bà Thủy không biết đây là tài sản do Sỹ, Khoa và Năm phạm tội mà có nên không có căn cứ khởi tố, điều tra đối với ông Sơn và bà Thủy về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Cáo trạng số 51/CT-VKSCL ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình S, Phạm Lê Anh K và Vi Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình S, Phạm Lê Anh K và Vi Văn N.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình S và bị cáo Phạm Lê Anh K; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S và Phạm Lê Anh K mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn N; xử phạt bị cáo Vi Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu Lộc và Trần Huy Hùng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) máy cưa cầm tay, nhãn hiệu NEW WEST 688, màu cam và 01 (một) cây rựa có chiều dài 56,5cm, cán gỗ dài 33cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 23,5cm, bản lưỡi rộng 3,1cm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện C L truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Trần Huy Hùng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại Nguyễn Hữu Lộc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Đông Sơn, Nguyễn Thị Thủy vắng mặt. Nhưng việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình S, Phạm Lê Anh K và Vi Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: từ tháng 01/2023 đến tháng 02/2023, các bị cáo đã có hành vi dùng rựa, cưa máy cưa trộm 119 cây gỗ (trong đó có 89 cây gỗ keo, 26 cây gỗ bời lời, 02 cây gỗ chang chang; 01 cây xoài tây; 01 cây gỗ ké) tại thửa đất số 537, 550 tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại thôn Khánh Thành Nam, xã Suối Cát, huyện C L của ông Nguyễn Hữu Lộc và ông Trần Huy Hùng với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.641.892đồng.

[4] Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số: 51/CT-VKSCL ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C L đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Đình S và bị cáo Phạm Lê Anh K đều là người xúi giục và là người thực hành tích cực.

[6.2] Bị cáo Vi Văn N là người thực hành tích cực. Tuy nhiên, bị cáo Vi Văn N có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa), tỉnh K H xử phạt 07 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", chấp hành án xong ngày 09/11/2007. Quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn N cố tình trốn tránh, khai báo không thành khẩn về nhân thân, khai tên giả là các tên Huỳnh Phương Nam, Lăng Trọng Thành, Nguyễn Đình Nam nhằm gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố. Tuy nhiên, căn cứ Kết luận giám định số 472/2023/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K H kết luận: "Điểm chỉ dấu vân tay trên mẫu cần giám định - ký hiệu A so với điểm chỉ dấu vân tay trên mẫu so sánh - ký hiệu M1, M2, M3 là của cùng một người". Vì vậy, có căn cứ để xác định bị cáo Vi Văn N còn có các tên gọi khác là Huỳnh Phương Nam, Lăng Trọng Thành, Nguyễn Đình Nam.

[6.3] Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Đình S phải ngang bằng bị cáo Phạm Lê Anh K và phải thấp hơn bị cáo Vi Văn N.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: chỉ nhớ các lần cưa trộm gỗ là vào khoảng tháng 01/2023, cưa trộm 03 lần nhưng không nhớ ngày cụ thể và tiếp đó các bị cáo cưa trộm gỗ vào các ngày 09/02/2023, 10/02/2023, 12/02/2023 và ngày 15/02/2023 (BL349, BL350, BL351). Tuy nhiên, các bị cáo không nhớ rõ cụ thể mỗi lần cưa được bao nhiêu cây, loại cây gì. Vì vậy, không có căn cứ để xác định các bị cáo "phạm tội 02 lần trở lên" theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, các bị cáo Nguyễn Đình S, Phạm Lê Anh K và Vi Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Đình S và bị cáo Phạm Lê Anh K: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sỹ và bị cáo Khoa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo Nguyễn Đình S và bị cáo Phạm Lê Anh K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, đã tích cực khắc phục hậu quả cho các bị hại và được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7.2.2] Đối với bị cáo Vi Văn N: trong quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn N đã không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khai tên giả nhằm gây khó khăn cho việc điều tra. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hội đồng xét xử cũng ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo Năm như bị cáo đã được hai bị cáo Sỹ và Khoa tự nguyện khắc phục cho các bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ khác được qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7.3] Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Trần Đình Sỹ và bị cáo Phạm Lê Anh K, hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo Sỹ và bị cáo Khoa hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo Sỹ và bị cáo Khoa.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện bị hại Nguyễn Hữu Lộc và Trần Huy Hùng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C L thu giữ vật chứng là: 01 (một) máy cưa cầm tay, nhãn hiệu NEW WEST 688, màu cam và 01 (một) cây rựa có chiều dài 56,5cm, cán gỗ dài 33cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 23,5cm, bản lưỡi rộng 3,1cm. Xét các vật chứng trên là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình S, Phạm Lê Anh K và Vi Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình S và Phạm Lê Anh K;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn N;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Đình S, Phạm Lê Anh K và Vi Văn N;

1. Xử phạt:

- Bị cáo Vi Văn N 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2023.

- Bị cáo Nguyễn Đình S 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Lê Anh K 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình S và bị cáo Phạm Lê Anh K cho Ủy ban nhân dân xã Suối Cát, huyện C L giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu Lộc và Trần Huy Hùng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) máy cưa cầm tay, nhãn hiệu NEW WEST 688, màu cam và 01 (một) cây rựa có chiều dài 56,5cm, cán gỗ dài 33cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 23,5cm, bản lưỡi rộng 3,1cm. (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 09/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C L và Chi cục thi hành án dân sự huyện C L).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình S, Phạm Lê Anh K và Vi Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh K H;
- Sở tư pháp tỉnh K H;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện C L;
- Công an huyện C L;
- Cơ quan THAHS Công an huyện C L;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**